

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN
Bản án số: 72/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 31/12/2025
Về việc: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tình.

Bà Hồ Thị Thuý Hằng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên; thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2025/TLST-HN&GD ngày 06 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2025/QĐST-HN&GD ngày 26 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2025/QĐST-HN&GD ngày 16/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm: 2005 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040305008182.

Bị đơn: Anh Lê Tiến T, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040204025992.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:

Chị và bị đơn anh Lê Tiến T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/01/2024 (Nay là uỷ ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc khoảng được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh T thường xuyên

nhậu nhẹt, cờ bạc không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã và không tìm được tiếng nói chung. Chị cũng đã cố gắng hàn gắn, trao đổi với anh T để giải quyết mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Tiến T.

Về con: Chị và anh Lê Tiến T có 01 con chung là Lê Tiến T1, sinh ngày 04/9/2023. Con chung từ trước đến nay anh T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, chị có hoàn cảnh gia đình và điều kiện kinh tế rất khó khăn, không có chỗ ở ổn định nên không đủ điều kiện tốt để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho anh Lê Tiến T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lê Tiến T1, sinh ngày 04/9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Chị và anh T không ai có con riêng, không ai nhận nuôi con nuôi. Hiện nay, chị cũng không mang thai.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Tiến T, anh T cũng đã biết được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn, giải quyết về trách nhiệm nuôi con chung của chị L.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014;

Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Xử cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Lê Tiến T.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung là Lê Tiến T1, sinh ngày 04/9/2023 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị L cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng là 1.000.000đ. Chị L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung gì đáng kể, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp. Chị L còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Hồ Thị L với bị đơn anh Lê Tiến T. Hiện tại bị đơn anh Lê Tiến T đang có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Tiến T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc cũng như để tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, vắng mặt lần thứ hai nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L, anh Lê Tiến T kết hôn với nhau vào ngày 12/10/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là phường Q), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau chung

sống hạnh phúc khoảng được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên dẫn đến cãi vã và không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống không có tình cảm, mâu thuẫn liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân chị L, anh T hiện đã sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn liên lạc hỏi han, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Chị hiện nay đã trở về bên ngoại sinh sống. Do anh T không tham gia làm việc tại Tòa án nên Tòa án không thể phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Chị L xin ly hôn anh T, anh T không trình bày ý kiến, vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Lê Tiến T.

[2.2] Về con chung: Chị Hồ Thị L, anh Lê Tiến T có 01 con chung là Lê Tiến T1, sinh ngày 04/9/2023. Con chung hiện đang ở với anh T. Chị L có lời trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình kinh tế đang rất khó khăn, chị không có chỗ ở ổn định nên không đủ thời gian cũng như điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặc dù con chung đang dưới 36 tháng tuổi tuy nhiên hiện nay con chung đang ở ổn định với anh T, anh T cũng đã có nơi ở ổn định. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho con chung để con chung ổn định phát triển về mọi mặt, tạo điều kiện thuận lợi cho anh T nuôi con. Nên giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung sau khi đã ly hôn là phù hợp theo Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh T không có lời trình bày về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị L cũng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh công việc hiện nay của chị Hồ Thị L nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Anh Lê Tiến T không có lời trình bày về việc chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu chị L, anh T có yêu cầu chia tài sản chung thì sẽ khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

[2.4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Hồ Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị L đã nộp. Chị Hồ Thị L phải chịu tiếp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
Các Điều 56, 57, 58, và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Lê Tiến T.

Về con chung: Giao con chung là Lê Tiến T1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 04/9/2023 cho anh Lê Tiến T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Tiến T mỗi tháng 1.000.000đ bắt đầu từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Hồ Thị L có quyền, đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L, anh T nếu có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì sẽ khởi kiện vụ án chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000830 ngày 06/10/2025. Chị L còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Văn;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Hữu Huy**